

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/DS-PT
Ngày 17-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tấn

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 110A/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Minh L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 1305/5, ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 85D, Khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05-12-2018)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 289C/3, ấp T1, xã T2, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng C là bị đơn

Anh K, anh C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/05/2016; trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Anh Phạm Minh L là anh Phạm Văn K trình bày:

Vào năm 2015 anh C vay của anh L 06 lần tổng số tiền 112.000.000 đồng, 05 lần đầu không nhớ ngày tháng, mỗi lần vay 20.000.000 đồng, không có làm biên nhận, mục đích làm vườn quýt, lần thứ sáu ngày 25/11/2015 vay thêm 12.000.000 đồng để mua phụ tùng sửa xe nên nhập chung với 05 lần vay trước và làm biên nhận ngày 25/11/2015 tổng số tiền là 112.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn là ngày 25/12/2015 sẽ trả tiền, biên nhận ngày 25/11/2015 chính tay Nguyễn Trọng C viết và ký tên. Nhưng đến hạn anh C không thực hiện việc trả vốn vay. Từ khi vay đến nay anh C không có trả cho anh L bất cứ khoản tiền nào. Do đó Phạm Minh L yêu cầu Nguyễn Trọng C trả cho Phạm Minh L vốn 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng), không yêu cầu tiền lãi.

Anh L thống nhất với kết luận giám định số 594/KL-KTHS ngày 24/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng C trình bày:

Vào khoảng năm 2015, anh C có vay của anh L 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền là 20.000.000 đồng, các lần nhận tiền không có làm biên nhận, đến ngày 25/11/2015 viết biên nhận chung là 20.000.000 đồng, biên nhận do anh L giữ. Tại phiên tòa sơ thẩm anh C trình bày là vào khoảng tháng 04/2015 có vay tiền của anh L, vay 02 lần, lần đầu là 5.000.000 đồng, lần sau cách lần thứ nhất khoảng 01 tháng là 15.000.000 đồng, đến tháng 11/2015 mới viết biên nhận. Còn biên nhận ngày 25/11/2015 thể hiện anh C có mượn của anh L 112.000.000 đồng, anh C thừa nhận có biên nhận này và biên nhận này chính tay anh C viết và ký tên nhưng do anh L ép buộc. Trước đây anh C cho rằng hai số 11 là do anh L viết thêm, nhưng sau này anh C nhớ ra là do anh L có ép buộc anh C viết biên nhận có vay của anh L 112.000.000 đồng chứ không phải anh L viết thêm.

Qua kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp là toàn bộ biên nhận ngày 25/11/2015 thể hiện anh C vay của anh C

112.000.000 đồng này là của anh C viết và anh C ký tên, anh C thống nhất kết quả này.

Số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/ ngày. Anh C đóng lãi được 04 lần 24.000.000 đồng. Mỗi lần đóng lãi không có làm biên nhận mà đưa trực tiếp cho anh L 03 lần: 01 lần 9.000.000 đồng, lần hai 5.000.000 đồng, lần 3 là 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền anh L sửa xe thiếu anh C, ngoài ra còn đưa tiền lãi cho đàn em anh L, anh C không nhớ tên là 7.000.000 đồng. Việc đóng lãi không có làm giấy tờ, anh C cũng không yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã đóng.

Do chỉ nhận của anh L 20.000.000 đồng, nên anh C đồng ý trả cho anh L 20.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Anh Phạm Minh L. Buộc anh Nguyễn Trọng C có nghĩa vụ trả cho Anh Phạm Minh L số tiền vốn vay là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng), không phải trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh L mà anh C chưa thi hành xong số tiền 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng) thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Về án phí và chi phí giám định:

+ Về án phí: Anh Nguyễn Trọng C phải chịu 5.600.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng án phí sơ thẩm dân sự.

+ Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Trọng C phải chịu 3.845.000 đồng tiền chi phí giám định. Anh Nguyễn Trọng C đã nộp và chi xong.

+ Hoàn trả lại cho Anh Phạm Minh L 2.800.000 đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng), theo biên lai số 03148, ngày 25/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 11 năm 2018, anh Nguyễn Trọng C kháng cáo toàn bộ Bản án sơ dân sự thẩm số 52/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo hướng anh C chỉ đồng ý trả cho Anh Phạm Minh L số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Trọng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 25/11/2015 Anh Phạm Minh L có cho anh Nguyễn Trọng C vay số tiền 112.000.000 đồng, khi vay anh C có viết và ký tên vào biên nhận, vay không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay đến ngày 25/12/2015 âm lịch sẽ trả, nhưng anh C không thực hiện việc trả nợ. Do đó, anh L yêu cầu anh C trả cho anh L số tiền vốn vay là 112.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

[2] Về phía anh C thừa nhận có viết và ký tên trong biên nhận ngày 25/11/2015, nhưng anh C cho rằng chỉ có vay của anh L số tiền có 20.000.000 đồng, chứ không phải số tiền 112.000.000 đồng như anh L trình bày, nên anh C chỉ đồng ý trả cho anh L số tiền 20.000.000 đồng.

[3] Xét thấy, về phía anh C không có chứng cứ chứng minh là chỉ có vay của anh L số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh C thống nhất với kết luận giám định số: 594/KL-KTHS, ngày 24/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đối với biên nhận ngày 25/11/2015. Theo biên nhận ngày 25/11/2015 có nội dung như sau:...Tôi (Cần) có mượn của bạn Lầm số tiền 112.000.000 đồng “một trăm mười hai triệu đồng chẵn”. Tôi hứa tới ngày 25/12/2015 ăl, tôi trả đủ số tiền nêu trên, nói không làm đúng như lời hứa hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Như vậy, đủ cơ sở xác định anh C có vay tiền của Anh Phạm Minh L số tiền 112.000.000 đồng.

[4] Đối với việc anh C cho rằng, anh C viết biên nhận là do anh L ép buộc, nhưng anh C cũng không có chứng cứ chứng minh là do anh L ép buộc anh viết biên nhận ngày 25/11/2015, nên cũng không có cơ sở chấp nhận theo lời trình bày của anh C.

Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, buộc anh C trả cho anh L 112.000.000 đồng là có cơ sở.

[5] Xét đơn xin miễn, giảm tiền án phí của anh C, mặc dù đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế gia đình của anh C thật sự khó khăn. Tuy nhiên, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn thì không thuộc trường hợp miễn, giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc xin miễn, giảm tiền án phí cho anh C.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát Tỉnh là không chấp nhận kháng cáo của anh C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Trọng C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh C phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 148; khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Trọng C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 52/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Phạm Minh L.

Buộc anh Nguyễn Trọng C có nghĩa vụ trả cho Anh Phạm Minh L số tiền vốn vay là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh L cho đến khi thi hành án xong, anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Anh Nguyễn Trọng C phải chịu 5.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng 5.900.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0002520 ngày 04/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Anh C còn phải nộp 5.600.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho anh số tiền 2.800.000 đồng đã nộp theo biên lai số 03148, ngày 25/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí giám định:

Anh C phải chịu 3.845.000 đồng tiền chi phí giám định, anh đã nộp tạm ứng và chi xong.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND TP. Lai Vung;
- CCTHADS TP. Lai Vung;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV-THA TA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (M).

Nguyễn Tấn Tạng